

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	3
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	284.195,000
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	13.525,000
-	Thu NSDP hưởng 100%	13.100,000
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	425,000
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	270.670,000
1	Bổ sung cân đối	270.670,000
2	Bổ sung có mục tiêu	-
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	
IV	Thu kết dư	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	
VII	Thu các khoản huy động đóng góp	
VIII	Thu chuyển nguồn CCTL ngân sách huyện còn dư năm 2024 sang năm 2025	
B	TỔNG CHI NSDP	284.195,000
I	Tổng chi cân đối NSDP	284.195,000
1	Chi đầu tư phát triển (1)	
2	Chi thường xuyên	278.086,000
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)	
4	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	425,000
5	Dự phòng ngân sách	5.684,000
II	Chi các chương trình mục tiêu	-
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
IV	Chi các khoản tài trợ viện trợ	

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
	TỔNG THU NSNN	14.100,000	13.525,000
I	Thu nội địa	14.100,000	13.525,000
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1)		-
	- Thuế giá trị gia tăng		
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2)	240,000	240,000
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (3)		-
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)	5.300,000	5.300,000
5	Thuế thu nhập cá nhân	2.030,000	2.030,000
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	3.600,000	3.600,000
8	Thu phí, lệ phí	1.300,000	1.300,000
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30,000	30,000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		-
12	Thu tiền sử dụng đất	1.000,000	425,000
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước		
16	Thu khác ngân sách	600,000	600,000
II	Thu từ dầu thô		
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu		
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu		
2	Thuế xuất khẩu		
3	Thuế nhập khẩu		
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu		
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu		
6	Thu khác		
IV	Thu viện trợ		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026*(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Mường La)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	2
	TỔNG CHI NSDP	284.195,000
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	284.195,000
I	Chi đầu tư phát triển (1)	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	-
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	278.086,000
	<i>Trong đó:</i>	
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	192.886,000
2	<i>Chi khoa học và công nghệ (2)</i>	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)	
IV	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	425,000
V	Dự phòng ngân sách	5.684,000
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
VIII	Nguồn tăng thu ngân sách huyện	-
-	Tăng thu từ thuế, phí lệ, lệ phí	-
-	Tăng thu từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất	-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	